

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2024/DS-ST**

Ngày: 24-12-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được, ông Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Huê -Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 12 năm 2024 và ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 349/2024/TLST-DS ngày 23/10/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-DS ngày 13/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-DS ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Hồ Như P, sinh năm 1958; Địa chỉ: khu phố 4, phường M, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Ủy quyền cho ông Hồ Quang T, sinh năm 1974; Địa chỉ: khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có)

-Bị đơn: Ông: Lê Văn C, sinh năm 1963; Địa chỉ: khu phố 4, phường M, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Như P trình bày:

Ngày 30/12/2023, ông Hồ Như P cho ông Lê Văn C mượn số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), thỏa thuận trả lãi 02%/ 01 tháng, thời hạn mượn đến ngày 30/6/2024. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn trả mà ông C vẫn không trả lại cho ông P số tiền đã vay nêu trên và số tiền lãi từ khi vay cho đến nay.

Ông P nhận thấy sau khi vay được tiền ông C mặc dù có điều kiện để trả nợ nhưng đã cố tình không chịu trả số tiền đã vay cho ông P. Việc ông C không chịu trả lại số tiền đã vay và tiền lãi nêu trên đã gây thiệt hại đến quyền lợi của ông P.

Vì vậy, ông P khởi kiện đối với ông Lê Văn C với yêu cầu:

1/ Tuyên buộc ông Lê Văn Chú phải hoàn trả cho ông Hồ Như P số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) đã vay vào ngày 30/12/2023.

2/ Tuyên buộc ông Lê Văn C phải trả cho ông P số tiền lãi mỗi tháng 8.000.000đ (tám triệu đồng) tạm tính từ ngày 30/12/2023 đến ngày 30/9/2024 là 9 tháng với số tiền lãi là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng). Tổng cộng hai khoản là 472.000.000đ (bốn trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Ngày 13/11/2024 ông P có đơn xin thay đổi yêu cầu về lãi là yêu cầu tính lãi 1%/tháng/1.000.000 đồng từ ngày vay đến khi xét xử.

Bị đơn ông Lê Văn C trình bày: ông C không có vay tiền của ông Hồ Như P mà chỉ thiếu tiền ông P trong việc xây chung móng nhà vào năm 2021. Số tiền xây móng phần nhà của ông C là 180.000.000 đồng, ông C đã trả được 54.000.000đồng (đã trả trong năm 2021 là 40.000.000 đồng và năm 2023 là trả 14.000.000 đồng) và còn nợ ông P 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng). Giấy vay ngày 30/12/2023 là do ông C viết theo ý kiến của ông P để ông P lấy giấy vay này để đi khất nợ của ông P vay của người khác (ông C không biết tên của người này). Nay ông C không đồng ý trước yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Như P.

Tại phiên tòa:

-Ông Hồ Quang Triều là người đại diện theo ủy quyền cho ông Hồ Như P có ý kiến: Ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

Tuyên buộc ông Lê Văn C phải hoàn trả cho ông Hồ Như P số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) đã vay vào ngày 30/12/2023.

2/ Tuyên buộc ông Lê Văn C phải trả cho ông P số tiền lãi từ ngày vay 30/12/2023 đến ngày xét xử (hôm nay) là 46.400.000đồng theo mức lãi suất 1%/tháng/1.000.000đồng.

Ông Triều khẳng định số tiền 400.000.000đồng ông P cho ông C vay là tiền ông C vay C không phải tiền vật liệu xây dựng và không thừa nhận việc ông C thiếu tiền ông P trong việc xây chung móng nhà vào năm 2021 là 126.000.000đồng và tiền lãi cộng vào thành 400.000.000đồng.

- Ý kiến của ông C: không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P cho rằng giấy mượn tiền ngày 30/12/2023 là do ông C viết và ông C lặn tay là do ông P ép buộc ông C; số tiền 400.000.000đồng thể hiện tại giấy vay là tiền xây móng nhà hiện còn nợ tiền vật liệu của ông P 126.000.000đồng do ông P cộng lãi vào mới thành 400.000.000đồng.

Ông C cung cấp cho 01 tin nhắn zalo thể hiện ngày 22/12/2023, ông P nhắn tin đòi tiền ông C do ông P đang gặp khó khăn nên không thể ngày 30/12/2023 ông P có số tiền 400.000.000 đồng để cho ông C vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ quy định Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36,

điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Điều 115, 117, 119; 463, khoản 5 Điều 466, 468, 470 BLDS năm 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Như P về việc:

Buộc ông Lê Văn C phải trả cho ông Hồ Như P số tiền nợ gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và lãi suất là 46.400.000 (bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 446.400.000 (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, Cng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: ông Hồ Như P khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đối với bị đơn ông Lê Văn C có nơi cư trú tại phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, Cng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định: Tại Giấy vay tiền ngày 30/12/2023 thể hiện ông Lê Văn C có mượn tiền của ông Hồ Như P số tiền 400.000.000đồng, thỏa thuận lãi 2%/tháng bằng 8.000.000đồng, thời hạn mượn đến ngày 30/6/2024. Ông C cam kết trả nợ theo thỏa thuận này, nếu sai chịu trách nhiệm trước pháp luật; ông C ký tên và điểm chỉ lẫn tay.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa ông P và ông C đã hình thành giao dịch dân sự cho vay tài sản, phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 465, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông C cho rằng giấy vay trên là do ông bị ông P ép buộc viết để ông P lấy giấy vay này để đi khất nợ cho ông P vay của người khác (ông C không biết tên của người này) và ông C thiếu tiền ông P trong việc xây chung móng nhà vào năm 2021 là 126.000.000đồng và tiền lãi cộng vào thành 400.000.000đồng. Thấy rằng trong quá trình giải quyết ông C là người có năng lực hành vi dân sự và Giấy vay tiền là do ông C tự tay viết vào ngày 30/12/2023 đến ngày 19/9/2024 ông P mới nộp đơn khởi kiện đến Toà án. Trong thời gian từ ngày 30/12/2023 đến ngày 19/9/2024 ông C không có ý kiến hay khiếu nại, tố cáo nào đến cơ quan có thẩm quyền về việc ông P có hành vi ép buộc ông nhận nợ trái pháp luật.

Việc ông cho rằng số tiền 400.000.000đồng mà ông nhận nợ tại giấy mượn tiền ngày 30/12/2023 là tiền vật liệu xây móng nhà ông C chỉ còn nợ lại ông P 126.000.000đồng và ông P cộng lãi vào nên mới thành 400.000.000đồng, ông C cung cấp một số hóa đơn, Cng từ vật tư phục vụ cho việc xây móng nhà, người mua là ông P cũng như có biên nhận về chi phí tiền công của chủ thầu thi công ông Đỗ Doãn Thủy tính tiền thi công nhà cho ông P và ông C tính đến 22/12/2021 tổng số tiền là

163.330.000 đồng, tuy nhiên các Cng cứ này chỉ thể hiện có việc xây dựng móng nhà, nhà của ông P và ông C, không có Cng cứ nào thể hiện việc ông C nợ tiền xây móng nhà của ông P và số tiền nợ 400.000.000 đồng này có liên quan đến số tiền nợ xây móng nhà như ông C trình bày, ông P cũng không thừa nhận đây là khoản tiền nợ từ xây dựng móng nhà năm 2021. Do đó lời trình bày của ông C không có căn cứ, không có cơ sở để xem xét.

Tại phiên tòa, ông C cho rằng bị ông P lừa dối, ép buộc là hành vi lừa đảo và đề nghị Tòa án chuyển cơ quan điều tra. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông C không làm đơn cũng như ông C không cung cấp được Cng cứ về việc bị ông P lừa dối, ép buộc. Vì vậy, không có cơ sở xem xét việc chuyển hồ sơ qua Cơ quan điều tra và tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Triều là người đại diện theo uỷ quyền của ông P không thừa nhận và tại giấy mượn ngày 30/12/2023 không thể hiện là tiền thiếu vật liệu xây dựng nên cần buộc ông C phải trả cho ông P số tiền 400.000.000đồng theo Giấy mượn tiền ngày 30/12/2023 là có cơ sở.

Về lãi suất: ông P yêu cầu 1%/tháng của số tiền 400.000.000đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Số tiền 400.000.000đồng vay ngày 30/12/2023 đến ngày 24/12/2024 là 11 tháng 24 ngày $\times 1\% \times 400.000.000\text{đồng} = 47.200.000\text{đồng}$. Tuy nhiên ông Triều chỉ yêu cầu tiền lãi là 46.400.000đồng, đây là sự tự nguyện của ông Triều cần chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền ông C phải trả cho ông P là 400.000.000đồng tiền gốc cộng 46.400.000đồng tiền lãi = 446.400.000đồng.

[3]Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có cơ sở nên được chấp nhận.

[4]Án phí dân sự sơ thẩm: Do ông C sinh năm 1963 (trên 60 tuổi) nên ông C được miễn giảm án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, khoản 5 Điều 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Như P.

2.Buộc ông Lê Văn C phải trả cho ông Hồ Như P số tiền 400.000.000 đồng (bốn

trăm triệu) tiền gốc và 46.400.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn) tiền lãi. Tổng cộng 446.400.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn C được miễn giảm án phí.

Hoàn trả cho ông Hồ Như P số tiền 11.440.000 đồng (Mười một triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001633 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Ông P và ông C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga